

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 13-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Trần Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H - sinh năm 1967 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Lê Thị N (chết), có 04 người con, lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Đặng Quốc K - sinh năm 1985 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H2 (sinh năm: 1962) và bà Lê Thị T (sinh năm: 1962), có vợ tên Võ Thị Hồng N1, có 01 người con 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Hồ Kim C - sinh năm 1961 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn S (chết) và bà Trần Thị T1 (chết), có chồng tên Đặng Phước C1, có 03 người con, lớn nhất 40 tuổi, nhỏ nhất 36 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

4. Lê Thị H3 - sinh năm 1988 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H4 (sinh năm: 1968) và bà Huỳnh Thị L (sinh năm: 1969); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Thị H5 (tên gọi khác Thu H6) - sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X (sinh năm: 1962) và bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm: 1963); có chồng tên Phan Văn T3, có 02 con lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt, ngày 11/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Thị T4 - sinh năm 1959 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Võ Thị H7 (chết); có chồng tên Võ Thành Đ1, có 04 người con, lớn nhất 43 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

7. Nguyễn Chí H8 - sinh năm 1977 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Lê Thị T5 (sinh năm: 1952); có vợ tên Lê Thanh T6, có 02 người con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

8. Dương Thị G - sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn O (sinh năm: 1968) và bà Võ Thị Ánh V (sinh năm: 1963); có chồng tên Hà Minh C2, có 03 người con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm: 1973. Vắng mặt
 2. Chị Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1980. Có đơn xin vắng mặt
 3. Bà Phương Ngọc T7, sinh năm: 1969. Vắng mặt
 4. Chị Trần Thanh D, sinh năm: 1987. Vắng mặt
 5. Bà Nguyễn Thị Thu V1, sinh năm: 1968. Có đơn xin vắng mặt
 6. Ông Phạm Văn Ú1, sinh năm: 1970. Có đơn xin vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, lực lượng Công an xã T phối hợp với Công an huyện G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H5, Lê Thị H3, Dương Thị G, Nguyễn Chí H8, Nguyễn Thị T4 về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của Hồ Kim C thuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường lực lượng Công an đã thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan đến việc đánh bạc gồm: Tiền thu tại chiếu bạc 5.010.000 đồng (*Năm triệu, không trăm mười nghìn đồng*), 102 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 tấm chiếu lác đã qua sử dụng. Tiền kiểm tra trên người các con bạc là 11.300.000 đồng (*Mười một triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào ngày 20/01/2024, sau khi tham gia xổ hội tại nhà Hồ Kim C các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, cụ thể vai trò từng người như sau:

Bị cáo Đặng Quốc K: Là người đứng ra hỏi mượn địa điểm là nhà của bà Hồ Kim C cho các đối tượng chơi đánh bạc, trực tiếp mua bài và lấy tiền xâu từ những người làm cái (Người nào làm cái 03 ván thì đưa cho K 10.000 đồng, nếu sau khi làm cái 3 ván mà thắng thì đưa thêm 20.000 đồng). Trong ngày 20/01/2024, K thu xâu được 50.000 đồng.

Bị cáo Hồ Kim C: Đồng ý cho các con bạc mượn nhà ở thuộc quyền quản lý của mình chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền, để bán nước giải khát thu lợi. Trong ngày 20/01/2024, C bán nước được 01 ca cà phê cho con bạc nhưng chưa lấy tiền thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thanh H: Dem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, thể hiện vai trò vừa làm cái vừa đặt tụ mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua 600.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 1.100.000 đồng, còn 300.000 đồng đã bị rút mất.

Bị cáo Lê Thị H3: Dem theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, thể hiện vai trò vừa làm cái vừa đặt tụ mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thắng được 1.500.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 6.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H5: Dem theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, thể hiện vai trò đặt tụ mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thua hết tiền.

Bị cáo Nguyễn Thị T4: Dem theo số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc, thể hiện vai trò đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, thua 200.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 3.700.000 đồng.

Bị cáo Dương Thị G: Dem theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, thể hiện vai trò đặt tụ mỗi ván 100.000 đồng, thua 300.000 đồng, còn lại 900.000 đồng bị rút mất.

Bị cáo Nguyễn Chí H8: Dem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thể hiện vai trò theo nhà cái mỗi ván 50.000 đồng, thua 200.000 đồng còn 300.000 đồng bị rút mất.

Ngoài ra, quá trình làm việc qua kiểm tra điện thoại của bị can Nguyễn Thanh H, phát hiện H sử dụng điện thoại di động thông qua mạng xã hội Zalo với tài khoản Nguyễn Thanh H bán số lô, số đề các số từ 00 đến 99 của đài M, M, Miền B cho các con bạc và tự mình làm chủ để thu lợi bất chính. Tỷ lệ cá cược là 01/80 (tức là nếu mua 1.000 đồng tiền xác khi trúng sẽ là 80.000 đồng), mua số đầu, số đuôi, số đá tỷ lệ sẽ là 1/1 (tức là khi mua con số giá 1.000 đồng thì tính 1.000 đồng, mua số lô 02 con các đài Miền T8 và M tỷ lệ là 1/15, (tức là mua 01 lô giá 1.000 đồng sẽ tính 15 lô là 15.000 đồng và 01 lô trúng 80.000 đồng), mua số lô 02 con các đài miền B tỷ lệ là 1/23, (tức là mua con số lô giá 1.000 đồng sẽ tính 23 lô là 23.000 đồng và 01 lô sẽ trúng 80.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh H bắt đầu bán số lô, số đề từ ngày 17/01/2024 đến ngày 19/01/2024. Hàng ngày, Nguyễn Thanh H bán số lô, số đề trong khu vực xã T thuộc huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Từ ngày 17 tháng 01 năm 2024 đến ngày 18 tháng 01 năm 2024 Nguyễn Thanh H bán số lô, số đề thu lợi bất chính giao động từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

Ngày 19/01/2024 Nguyễn Thanh H bán số lô, số đề cho các con bạc và thu lợi bất chính cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Ú (tài khoản Nguyễn Thị Ú)

- M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương):

Số đầu bán ra được 03 lượt con số, tổng số tiền là: 140.000 đồng.

Số lô 02 con bán ra được 06 lượt con số, tổng số tiền là: 30.000 đồng x 15.0000 đồng = 450.000 đồng.

- Đài M (Gia Lai, Ninh Thuận):

Số lô 02 con bán ra được 08 lượt con số, tổng số tiền là: 24.000 đồng x 15.0000 đồng = 360.000 đồng.

- Đ3:

Số lô 02 con bán ra được 04 lượt con số, tổng số tiền là: 12.000 đồng x 23.0000 đồng = 276.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Ú là: 1.226.000 đồng. Kết quả mở thưởng Nguyễn Thị Ú trúng số lô đài Miền N2 và Miền T8 và Miền B 07 lượt con số, tổng số tiền 23.000 x 80.000 đồng = 1.840.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Ú trong ngày 19/01/2024 (bao gồm tiền mua số cộng tiền trúng số) là: 1.226.000 đồng + 1.840.000 đồng = 3.066.000đ (Ba triệu, không trăm, sáu mươi sáu nghìn đồng).

2. Nguyễn Thị Đ2 (tài khoản Đa Nguyen)

- M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương):

Số lô 02 con bán ra được 03 lượt con số, tổng số tiền là: 30.000 đồng x 15.0000 đồng = 450.000 đồng.

- Đài miền T8 (Gia Lai, Ninh Thuận):

Số lô 02 con bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 15.0000 đồng = 300.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ2 là: 750.000 đồng. Kết quả mở thưởng Nguyễn Thị Đ2 không trúng.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Đ2 trong ngày 19/01/2024 là: 750.000 đồng (*Bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Nguyễn Thị Thu V1 (tài khoản Thu V1)

- M (Trà Vinh):

Số lô 02 con bán ra được 01 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 15.0000 đồng = 300.000 đồng.

- Đài M (Gia Lai, Ninh Thuận):

Số lô 02 con bán ra được 04 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 15.0000 đồng = 300.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Thu V1 là: 600.000 đồng. Kết quả mở thưởng Nguyễn Thị Thu V1 trúng số lô 5.000 đồng x 80.000 đồng = 400.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Thu V1 trong ngày 19/01/2024 (bao gồm tiền mua số cộng tiền trúng thưởng) là: 600.000 đồng + 400.000 đồng = 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

4. Phương Ngọc T7 (tài khoản Ngọc T7)

- M (Trà Vinh, Vĩnh Long):

Số lô 02 con bán ra được 12 lượt con số, tổng số tiền là: 120.000 đồng x 15.0000 đồng = 1.800.000 đồng.

Số đá bán ra được 08 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 15.0000 đồng = 300.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề cho Phương Ngọc T7 là: 2.100.000 đồng. Kết quả mở thưởng Phương Ngọc T7 trúng thưởng 02 lượt số lô 20.000 đồng x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Phương Ngọc T7 trong ngày 19/01/2024 (bao gồm tiền mua số cộng tiền trúng số) là: 2.100.000 đồng + 1.600.000 đồng = 3.700.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

5. Phạm Văn Ú1 (tài khoản Phạm Văn Ú1)

- M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương):

Số lô 02 con bán ra được 12 lượt con số, tổng số tiền là: 60.000 đồng x 15.0000 đồng = 900.000 đồng.

- Đài M (Gia Lai, Ninh Thuận):

Số lô 02 con bán ra được 04 lượt con số, tổng số tiền là: 40.000 đồng x 15.0000 đồng = 600.000 đồng.

- Đ3:

Số lô 02 con bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 23.0000 đồng = 460.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề cho Phạm Văn Ú1 là: 1.960.000 đồng. Kết quả mở thưởng Phạm Văn Ú1 trúng thưởng số lô 15.000 đồng x 80.000 đồng = 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Phạm Văn Ú1 trong ngày 19/01/2024 (bao gồm tiền mua và tiền trúng thưởng) là: 1.960.000 đồng + 1.200.000 đồng = 3.160.000 đồng (*Ba triệu, một trăm, sáu mươi nghìn đồng*).

6. Trần Thanh D (tài khoản Người Cô Đơn)

- M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương):

Số đầu bán ra được 01 lượt con số, tổng số tiền là: 60.000 đồng

Số đuôi bán ra được 01 lượt con số, tổng số tiền là: 60.000 đồng

Số lô 02 con bán ra được 04 lượt con số, tổng số tiền là: 45.000 đồng x 15.0000 đồng = 675.000 đồng.

- Đài M:

Số đầu bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 30.000 đồng

Số lô 02 con bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 23.0000 đồng = 460.000 đồng.

Số đá bán ra được 08 lượt con số, tổng số tiền là: 7.000 đồng x 23.0000 đồng = 161.000 đồng.

Số tiền bán số lô, số đề cho Trần Thanh D là: 1.446.000 đồng. Kết quả mở thưởng Trần Thanh D không trúng thưởng.

Tổng số tiền đánh bạc của Trần Thanh D trong ngày 19/01/2024 là: 1.446.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm, bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Ngoài ra Nguyễn Thanh H còn bán số lô, số đề các đài M, Miền T8, Miền B vào ngày 19/01/2024 cho nhiều đối tượng khác không xác định được nhân thân, lai lịch gồm cho các tài khoản:

1. Tài khoản Thuykieunguyen

Số lô 02 con bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 23.0000 đồng = 460.000 đồng.

Số đá bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 5.000 đồng x 23.0000 đồng = 115.000 đồng.

Kết quả mở thưởng Tài khoản Thuykieunguyen trúng số lô 10.000 đồng x 80.000 đồng = 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (gồm tiền bán 575.000 đồng + tiền trúng thưởng 800.000 đồng = 1.375.000 đồng (*Một triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*)).

2. Tài khoản Banh beo Vo D1:

- Đài M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương):

Số đầu bán ra được 26 lượt con số, tổng số tiền là: 450.000 đồng

Số đuôi bán ra được 06 lượt con số, tổng số tiền là: 60.000 đồng

Số lô 02 con bán ra được 05 lượt con số, tổng số tiền là: 45.000 đồng x 15.0000 đồng = 675.000 đồng.

- Đài M:

Số đầu bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 10.000 đồng

Số đuôi bán ra được 04 lượt con số, tổng số tiền là: 50.000 đồng

Số đá bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 1.000 đồng

Số lô 02 con bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 5.000 đồng x 23.0000 đồng = 115.000 đồng.

Kết quả mở thưởng Tài khoản Banh beo Vo D1 trúng thưởng số lô 8.000 đồng x 80.000 đồng = 640.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc (gồm tiền bán 1.268.000 đồng + tiền trúng thưởng 640.000 đồng = 1.908.000 đồng (*Một triệu, chín trăm lẻ tám nghìn đồng*)).

3. Tài khoản Ngọc D2

- M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương):

Số lô 02 con bán ra được 30 lượt con số, tổng số tiền là: 330.000 đồng x 15.0000 đồng = 4.950.000 đồng.

- Đài M:

Số đầu bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 100.000 đồng

Số đuôi bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 100.000 đồng

Số 02 con bán ra được 12 lượt con số, tổng số tiền là: 12.000 đồng x 15.0000 đồng = 1.800.000 đồng.

Kết quả mở thưởng Tài khoản Ngọc D2 trúng thưởng số lô 02 con 70.000 x 80.000 đồng = 5.600.000 đồng

Tổng số tiền đánh bạc (gồm tiền bán 6.950.000 đồng + tiền trúng thưởng 5.600.000 đồng = 12.550.000 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng*)).

Như vậy tổng số tiền bán số lô, số đề ngày 19/01/2024 của Nguyễn Thanh H như sau:

M bán được 11.155.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số trúng thưởng là 7.600.000 đồng. Tổng cộng 18.755.000 đồng (*Mười tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Đài M bán được 3.560.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số trúng thưởng là 2.160.000 đồng. Tổng cộng 5.720.000 đồng (*Năm triệu, bảy trăm, hai mươi nghìn đồng*).

Đài Miền B bán được 2.160.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số trúng thưởng là 2.320.000 đồng. Tổng cộng 4.480.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm, tám mươi nghìn đồng*).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thanh H đã tham gia đánh bạc trong ngày 19/01/2024 tổng cộng 28.955.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Nguyễn Thanh H thu lợi bất chính tổng số tiền 16.875.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Về vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 5.010.000 đồng thu tại chiếu bạc.

- Tiền việt N4 11.300.000 là số tiền kiểm tra trên người các con bạc

Tổng cộng là 16.310.000 đồng.

- 102 lá bài tây đã qua sử dụng;

- 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

- 01 tấm chiếu lác đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y24, màu xanh, số Sêri 343493682800442, đã qua sử dụng.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu giữ là 16.310.000 đồng.

Ngày 18/10/2024, bị cáo Đặng Quốc K tạm nộp số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng theo biên lai 0002463 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ngày 23/10/2024, bị cáo Nguyễn Thanh H tạm nộp số tiền thu lợi bất chính 6.316.000 đồng theo biên lai 0002468 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 22/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị can Nguyễn Thanh H, Đặng Quốc K, Hồ Kim C, Lê Thị H3, Nguyễn Thị H5, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Chí H8 và Dương Thị G về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Quốc K từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Kim C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H5 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H8 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị G từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 12 tháng đến 18 tháng, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 16.310.000 đồng là số tiền xác định các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc ngày 20/01/2024;

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y24, màu xanh, số Sêri 343493682800442, đã qua sử dụng do là công cụ dùng bán số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thanh H.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 102 lá bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 tấm chiếu lác đã qua sử dụng.

Buộc bị can Nguyễn Thanh H nộp số tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước số tiền bán số lô, số đề ngày 19/01/2024 tổng cộng là 16.875.000 đồng;

Buộc Nguyễn Thị Ú giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 1.840.000 đồng.

Buộc Nguyễn Thị Thu V1 giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 400.000 đồng

Buộc Phương Ngọc T7 giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 1.600.000 đồng

Buộc Phạm Văn Ú1 giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 1.200.000 đồng.

Buộc Đặng Quốc K giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ thu xâu là 50.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị Đ2, Nguyễn Thị Thu V1, Phương Ngọc T7, Phạm Văn Ú1, Trần Thanh D mua số lô, số đề của Nguyễn Thanh H do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị xử lý hành chính là đủ nghiêm.

Đối với Phương Thanh T9 có mặt tại hiện trường nhưng không có hành vi đánh bạc nên không xử lý.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị T4 khai nhận được một người tên N3 rủ đánh bạc. Do không biết rõ nhân thân lý lịch người tên N3 nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra còn tài khoản zalo mua số đề gồm T10, Banh beo V và Ngọc D2, do chưa xác định được nhân thân lại lịch con người cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập họp lệ, bà Nguyễn Thị Ú, bà Nguyễn Thị Thu V1 và ông Phạm Văn Ú1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Phương Ngọc T7, bà Nguyễn Thị Đ2, chị Trần Thanh D được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, lực lượng Công an xã T phối hợp với Công an huyện G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H5, Lê Thị H3, Dương Thị G, Nguyễn Chí H8, Nguyễn Thị T4 về hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền tại nhà của Hồ Kim C thuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường lực lượng Công an đã thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan đến việc đánh bạc gồm: tiền thu tại chiếu bạc 5.010.000 đồng (*Năm triệu, không trăm mười nghìn đồng*), 102 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 tấm chiếu lác đã qua sử dụng. Tiền kiểm tra trên người các con bạc là 11.300.000 đồng (*Mười một triệu, ba trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 16.310.000 đồng (*Mười sáu triệu, ba trăm mười nghìn đồng*).

Bị cáo Đặng Quốc K là người đứng ra hỏi mượn địa điểm là nhà của bà Hồ Kim C cho các đối tượng chơi đánh bạc, trực tiếp mua bài để cung cấp cho các con bạc và lấy tiền xâu từ những người làm cái số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo Hồ Kim C cho người khác mượn nhà ở thuộc quyền quản lý của mình chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền, để bán nước giải khát thu lợi. Trong ngày 20/01/2024 Chi bán nước được 01 ca cà phê cho con bạc nhưng chưa lấy tiền.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh H thấy việc bán số lô, số đề mang lại nhiều lợi nhuận nên Nguyễn Thanh H đã trực tiếp bán số lô, số đề ngày 19 tháng 01 năm 2024 tổng cộng 28.955.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Nguyễn Thanh H thu lợi bất chính tổng số tiền 16.875.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G lập cùng ngày 20/01/2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo H, K, C, H3, T4, H5, H8 và G đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự và ảnh hưởng an ninh chính trị tại địa phương. Số tiền đánh bạc bị cáo thực hiện khi bắt phạm tội quả tang trên chiếu

bạc là trên 5.000.000 đồng. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo H, K, C, H3, T4, H5, H8 và G đều phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Các bị cáo K, C, H3, T4, H5, H8 và G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh H ngoài lần phạm tội đánh bạc bị bắt quả tang, bị cáo còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề ăn thua bằng tiền chưa bị xử lý vào ngày 19/01/2024 với tổng số tiền đánh bạc là 28.955.000 đồng đã đủ yếu tố định lượng cấu thành tội Đánh bạc. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo H, K, C, H3, T4, H5, H8 và G đều có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính thể hiện việc ăn năn hối cải. Do đó có căn cứ cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo K, C, H3, T4, H8 và G đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có căn cứ cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo K đã tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo K.

Về nhân thân: Bị cáo H, K, C, H3, T4, H8 và G có nhân thân tốt.

Bị cáo H5 có nhân thân không tốt, sau khi bị bắt phạm tội quả tang ngày 20/01/2024, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Ngày 11/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, mức độ đánh bạc ăn thua có giá trị không lớn nhưng bị cáo cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo K, C, H3, T4, H8 và G có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên được quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy các bị cáo K, C, H3, T4, H8 và G có khả năng tự cải tạo, hành vi của các bị cáo không gây

nguy hiểm cho xã hội nữa, không cần áp dụng hình phạt tù nên Hội đồng xét xử áp dụng án treo cho các bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ nghiêm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo C và T4 là người cao tuổi, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo K, H3, G, H8 cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, mỗi bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng để đảm bảo tính răn đe.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 16.310.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc ngày 20/01/2024;

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y24, màu xanh, số Seri 343493682800442, đã qua sử dụng, là công cụ dùng bán số lô, số đề của Nguyễn Thanh H.

- Buộc bị can Nguyễn Thanh H nộp số tiền thu lợi bất chính, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền bán số lô, số đề ngày 19/01/2024 tổng cộng là 16.875.000 đồng;

- Buộc Nguyễn Thị Ú giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 1.840.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Thị Thu V1 giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 400.000 đồng.

- Buộc Phương Ngọc T7 giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 1.600.000 đồng.

- Buộc Phạm Văn Ú1 giao nộp lại số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 1.200.000 đồng.

- Buộc Đặng Quốc K giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ thu xâu là 50.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 102 lá bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 tấm chiếu lác đã qua sử dụng.

[6] Đối với Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị Đ2, Nguyễn Thị Thu V1, Phương Ngọc T7, Phạm Văn Ú1, Trần Thanh D mua số lô, số đề của Nguyễn Thanh H do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Phương Thanh T9 có mặt tại hiện trường nhưng không có hành vi đánh bạc nên không xử lý.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị T4 khai nhận được một người tên N3 rủ đánh bạc. Do không biết rõ nhân thân lý lịch người tên N3 nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Các tài khoản zalo mua số đề gồm T10, Banh beo V và Ngọc D2, do chưa xác định được nhân thân cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo K, C, H3, T4, H8 và G là phù hợp và có căn cứ một phần Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên về mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị H5 là quá nghiêm khắc do số tiền đánh bạc có giá trị không lớn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H và bị cáo H5 thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H, Đặng Quốc K, Lê Thị H3, Nguyễn Thị H5, Nguyễn Chí H8 và Dương Thị G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Hồ Kim C và bị cáo Nguyễn Thị T4 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Đặng Quốc K, Hồ Kim C, Lê Thị H3, Nguyễn Thị H5 (tên gọi khác Thu H6), Nguyễn Chí H8, Nguyễn Thị T4 và Dương Thị G đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc K 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 13-01-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo Đặng Quốc K phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 Đồng (*Mười triệu đồng*).

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo Hồ Kim C 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 13-01-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H3 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 13-01-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo Lê Thị H3 phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H5 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H8 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 13-01-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo Nguyễn Chí H8 phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T4 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 13-01-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt bị cáo Dương Thị G (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 13-01-2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo Dương Thị G phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 16.310.000 đồng (*Mười sáu triệu, ba trăm mười nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền ngày 11/6/2024 vào kho bạc Nhà nước của Công an huyện G.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y24, màu xanh, số Sêri 343493682800442, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp số tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước số tiền là 16.875.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) khấu trừ số tiền tạm nộp 6.316.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm, mười sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002468 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, bị cáo H phải nộp tiếp số tiền là 10.559.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm, năm mươi chín nghìn đồng*).

- Buộc Nguyễn Thị Ú giao nộp lại thu lợi bất chính là 1.840.000 đồng (*Một triệu, tám trăm, bốn mươi nghìn đồng*).

- Buộc Nguyễn Thị Thu V1 giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*);

- Buộc Phương Ngọc T7 giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm nghìn đồng*)

- Buộc Phạm Văn U1 giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*)

- Buộc Đặng Quốc K giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ thu xâu là 50.000 đồng nhưng khấu trừ số tiền đã tạm nộp 50.000 theo biên lai thu tiền số 0002463 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, bị cáo K đã nộp xong.

- Tịch thu tiêu hủy: 102 (*một trăm linh hai*) lá bài tây đã qua sử dụng; 05 (*năm*) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 (*một*) tấm chiếu lác đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H, Đặng Quốc K, Lê Thị H3, Nguyễn Thị H5, Nguyễn Chí H8 và Dương Thị G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Hồ Kim C và bị cáo Nguyễn Thị T4 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 01 năm 2025. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt - bà Nguyễn Thị Đ2, bà Nguyễn Thị Ú, bà Phương Ngọc T7, chị Trần Thanh D, bà Nguyễn Thị Thu V1 và ông Phạm Văn Ú1 được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- NTG CA huyện GR;
- CQ CSĐT CA huyện GR;
- Chi cục THADS huyện GR;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)

Nguyễn Thúy An